*Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 09 năm 202*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2020 – 2021**

**MÔN: HÓA HỌC; LỚP: 11 (CƠ BẢN) (Tổng số tiết cả năm 70 tiết + 15 tiết bám sát)**

Học kì I: 18 tuần thực hiện 36 tiết + 8 tiết Tự chọn bám sát

Học kì II: 17 tuần thực hiện 34 tiết + 7 tiết Tự chọn bám sát

***( Dựa vào kế hoạch giáo dục với 35 tuần thực học của Hiệu trưởng tháng 8/2020 &***

***- Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT môn Hóa học***

***- Công văn số 1091/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT môn Hóa học )***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Chƣơng** | **Bài/Chủ đề** | **Tiết** | **Mạch nội**  **dung kiến**  **thức** | **Yêu cầu cần đạt**  (theo chương trình môn học) | **Thời lƣợng** (Số tiết) | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| **HỌC KÌ I**  **18 tuần thực hiện 36 tiết (chƣơng trình chuẩn) + 8 tiết tự chọn bám sát** | | | | | | | | |
| **1**  07/09  đến  12/09 |  | **Ôn tập đầu năm** | 1 | **Kiến**  **thức cơ sở hóa học chung** | **Ôn tập đ ầu nă m** (tiết 1)  ***\* Kiến thức:*** Học sinh nắm  được:  Cấu tạo nguyên tử, hệ  thống tuần hoàn.   Liên kết hoá học, hoá trị.  Phản ứng oxihoá-khử.  Cân bằng hoá học.  ***\* Kỹ năng:***  - Viết cấu hình electron, liên hệ với vị trí nguyên tố trong bảng HTTH.  - Cân bằng phản ứng oxihoá-khử. | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Xét chiều chuyển dịch cân bằng hoá học.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 2 | **Hóa học vô cơ** | **Ôn tập đ ầu nă m** (tiết 2)  \* ***Kiến thức:*** Bài tập củng cố (xác định C%, CM, thành phần % các chất trong hỗn hợp)  ***\* Kỹ năng:***  - Áp dụng các phương pháp giải, kinh nghiệm giải nhanh bài toán TN hợp lí và chính xác.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |
| **2**  14/09  đến  19/09 | **Chƣơng 1: SỰ**  **ĐIỆN LI (**5LT +  1TH + 1LT + 1KT  + **1BS** = **9 tiết**) | **1. Sự điện li** | 3 | **Hóa học**  **vô cơ** | **1. Sự đi ệ n li**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  Khái niệm về sự điện li, chất điện li, chất điện li mạnh, chất điện li yếu, cân bằng điện li. | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | ***\* Kỹ năng***  - Quan sát thí nghiệm, rút ra  được kết luận về tính dẫn điện của dung dịch chất điện li.  - Phân biệt được chất điện li, chất không điện li, chất  điện li mạnh, chất điện li  yếu.  - Viết được phương trình điện li của chất điện li mạnh, chất điện li yếu.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **2. Axit – Bazơ –**  **Muối** | 4 | **Hóa học**  **vô cơ** | **2. Axit – Bazơ – Muối** (tiết  1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Định nghĩa: axit, bazơ, hiđroxit lưỡng tính và muối  theo thuyết A-rê-ni-ut.  ***\* Kỹ năng***  - Phân tích một số thí dụ về  axit, bazơ, muối cụ thể, rút  ra định nghĩa.  - Nhận biết được một chất cụ thể là axit, bazơ, muối,  hiđroxit lưỡng tính, muối  trung hoà, muối axit theo | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Không dạy:  Mục III. Hidroxit lưỡng tính (Sn(OH)2, Pb(OH)2); Bài tập 2, phần d |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | định nghĩa.  - Viết được phương trình điện li của các axit, bazơ, muối, hiđroxit lưỡng tính cụ thể.  - Tính được nồng độ mol ion trong dung dịch chất  điện li mạnh.  - Tóm tắt lý thuyết Sự điện  li, Axit, Bazơ, Muối.  - Bài tập xác định nồng độ  mol/l ion, chất trong dung dịch.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong  quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **3**  21/09  đến  26/09 | 5 | **2. Axit – Bazơ – Muối** (tiết  2)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Định nghĩa: muối theo thuyết A-rê-ni-ut.  - Axit một nấc, axit nhiều nấc, muối trung hoà, muối  axit.  ***\* Kỹ năng***  - Phân tích một số thí dụ về  axit, bazơ, muối cụ thể, rút  ra định nghĩa.  - Nhận biết được một chất | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | cụ thể là axit, bazơ, muối,  hiđroxit lưỡng tính, muối trung hoà, muối axit theo định nghĩa.  - Viết được phương trình điện li của các axit, bazơ, muối, hiđroxit lưỡng tính cụ thể.  - Tính được nồng độ mol ion trong dung dịch chất điện li mạnh.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **3. Sự điện li của nƣớc. pH.Chất chỉ thị axit–bazơ** | 6 | **Hóa học vô cơ** | **3. Sự đi ệ n li của nƣ ớ c. pH.Chất chỉ thị axit–bazơ**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Tích số ion của nước, ý  nghĩa tích số ion của nước.  - Khái niệm về pH, định nghĩa môi trường axit, môi trường trung tính và môi trường kiềm.  - Chất chỉ thị axit - bazơ :  quỳ tím, phenolphtalein và giấy chỉ thị vạn năng.  ***\* Kỹ năng***  - Tính pH của dung dịch  axit mạnh, bazơ mạnh. | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo cáo. | Tự học có  hướng dẫn: Mục II. 2. Chất chỉ thị axit - bazơ |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Xác định được môi trường  của dung dịch bằng cách sử dụng giấy chỉ thị vạn năng, giấy quỳ tím hoặc dung dịch phenolphtalein.  - Viết phương trình điện li, phân biệt được chất điện li  mạnh, yếu; giải thích được  tính axit, bazơ, theo thuyết  Arêniut, hiđroxit lưỡng tính.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **4**  28/09  đến  03/10  Tăng  tiết | **4. Phản ứng trao**  **đổi ion** | 7 | **Hóa học**  **vô cơ** | **4. Phản ứ ng trao đ ổi ion**  ***\* Kiến thức***  Hiểu được:  - Bản chất của phản ứng xảy ra trong dung dịch các chất điện li là phản ứng giữa các ion.  - Để xảy ra phản ứng trao đổi ion trong dung dịch các chất điện li phải có ít nhất một trong các điều kiện:  + Tạo thành chất kết tủa.  + Tạo thành chất điện li yếu.  + Tạo thành chất khí.  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát hiện tượng thí | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | nghiệm để biết có phản ứng  hóa học xảy ra.  - Dự đoán kết quả phản ứng trao đổi ion trong dung dịch các chất điện li.  - Viết được phương trình ion đầy đủ và rút gọn.  - Tính khối lượng kết tủa  hoặc thể tích khí sau phản ứng; tính % khối lượng các chất trong hỗn hợp; tính nồng độ mol ion thu được sau phản ứng.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **5. Luyện tập: Axit, bazơ, phản ứng trao đổi ion trong dung dịch các chất điện li** | 8 | **Hóa học vô cơ** | **5. Luyệ n tập: Ax it, bazơ, phản ứ ng trao đ ổi ion trong dung dịch các chấ t**  **đi ệ n li**  \* ***Kiến thức:***  Viết PTPT, PT ion của phản ứng axit-bazơ.  Làm bài tập về phản ứng axit-bazơ. Tính toán về PH.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | quá trình học tập, liên hệ và  giải quyết các vấn đề có liên  quan đến thực tế |  |  |  |
| **6. Bài thực hành số**  **1: Tính axit, bazơ. Phản ứng trao đổi trong dung dịch chất điện li** | 9 | **Hóa học**  **vô cơ** | **6. Bài thự c hành số 1:**  **Tính ax it, bazơ. P h ả n ứ ng**  **trao đ ổi trong dung dịch chất điệ n li**  ***\* Kiến thức***  Biết được mục đích, cách  tiến hành và kỹ thuật thực hiện các thí nghiệm :  +Tác dụng của các dung dịch HCl, CH3COOH, NaOH, NH3 với chất chỉ thị màu.  + Phản ứng trao đổi ion trong dung dịch các chất điện li: AgNO3 với NaCl, dung dịch HCl và NaHCO3, CH3COOH với NaOH  ***\* Kỹ năng***  - Sử dụng dụng cụ, hoá chất  để tiến hành được thành công, an toàn các thí nghiệm  trên.  - Quan sát hiện tượng thí nghiệm, giải thích và rút ra nhận xét.  - Viết tường trình thí nghiệm.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | quá trình học tập, liên hệ và  giải quyết các vấn đề có liên  quan đến thực tế |  |  |  |
| **5**  05/10  đến  10/10  ***Dạy TCBS từ tuần***  ***5 - 12*** |  | **BS1** | **Hóa học**  **vô cơ** | **Ôn tập chƣơng**  \* ***Kiến thức:***  - Kiến thức chương Sự điện  li  - Giải một số dạng bài tập cơ bản như xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng.  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối  lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về Sự điện li,*  *ĐLBT khối lượng…*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |
|  | 10 | **Hóa học**  **vô cơ** | **Ôn tập chƣơng**  \* ***Kiến thức:***  - Kiến thức chương Sự điện  li  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như xác định thành phần % các chất trong hỗn | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng.  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về Sự điện li,*  *ĐLBT khối lượng…*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **Chƣơng 2: NITƠ**  **– PHOTPHO (**9LT + 1TH +  1BT + 6BS + 1KT  = **18 tiết)** | **7. Nitơ** | 11 | **Hóa học**  **vô cơ** | **7. Nitơ**  ***\* Kiến thức***  ***Biết được:***  - Vị trí trong bảng tuần hoàn  - Cấu tạo phân tử, tính chất vật lí (trạng thái, màu, mùi,  tỉ khối, tính tan), ứng dụng  chính, trạng thái tự nhiên; điều chế nitơ trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp  ***Hiểu được:***  - Phân tử nitơ rất bền do có  liên kết ba, nên nitơ khá trơ ở nhiệt độ thường, nhưng  hoạt động hơn ở nhiệt độ  cao. | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo  cáo. | - Tự học có  hướng dẫn: Mục II. Tính chất vật lí;  Mục V.  Trạng thái tự nhiên; Mục VI.1. Trong công nghiệp  - Không dạy: Mục VI.2. Trong phòng thí nghiệm |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Tính chất hoá học đặc  trưng của nitơ: tính oxi hoá (tác dụng với kim loại mạnh, với hiđro), ngoài ra nitơ còn có tính khử (tác dụng với oxi).  ***\* Kỹ năng***  - Dự đoán tính chất, kiểm  tra dự đoán và kết luận về tính chất hoá học của nitơ.  - Viết các PTHH minh hoạ  tính chất hoá học.  - Tính thể tích khí nitơ ở đktc trong phản ứng hoá  học; tính % thể tích nitơ  trong hỗn hợp khí.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **6**  12/10  đến  17/10 |  | **BS 2** | **Hóa học**  **vô cơ** | **Bài tập nitơ**  \* ***Kiến thức:***  - Phương pháp giải các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận về N2.  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, thể tích khí …  - Vận dụng các phương | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | pháp cụ thể để giải bài tập  như áp dụng ĐLBT khối  lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các*  *phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về N2, ĐLBT khối lượng…*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **8. Amoniac và muối amoni** | 12 | **Hóa học**  **vô cơ** | **8. Amoniac và muối amoni**  (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Cấu tạo phân tử, tính chất vật lí (tính tan, tỉ khối, màu, mùi), ứng dụng chính, cách  điều chế amoniac trong  phòng thí nghiệm và trong công nghiệp .  Hiểu được:  - Tính chất hoá học của amoniac: Tính bazơ yếu ( tác dụng với nước, dung  dịch muối, axit) và tính  khử (tác dụng với oxi).  ***\* Kỹ năng***  **-** Dự đoán tính chất hóa học,  kiểm tra bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất hoá | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Không dạy:  Hình 2.2. Sơ đồ cấu tạo của phân tử NH3.  Mục III.2.b.  Tác dụng với clo  **Thay bằng**  **PTHH:**  **4NH3+5O2→** |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | học của amoniac.  - Quan sát thí nghiệm hoặc hình ảnh..., rút ra được nhận xét về tính chất vật lí và hóa học của amoniac.  - Viết được các PTHH dạng phân tử hoặc ion rút gọn.  - Phân biệt được amoniac  với một số khí đã biết bằng phương pháp hoá học.  - Tính thể tích khí amoniac sản xuất được ở đktc theo  hiệu suất.phản ứng.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 13 | **8. Amoniac và muối amoni**  (tiết 2)  ***\* Kiến thức***  **\* Muối Amoni:**  Biết được:  - Tính chất vật lí (trạng thái, màu sắc, tính tan).  - Tính chất hoá học (phản  ứng với dung dịch kiềm, phản ứng nhiệt phân) và ứng  dụng  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát thí nghiệm, rút ra  được nhận xét về tính chất | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | của muối amoni.  - Viết được các PTHH dạng phân tử, ion thu gọn minh hoạ cho tính chất hoá học.  - Phân biệt được muối amoni với một số muối khác bằng phương pháp hóa học.  - Tính % về khối lượng của muối amoni trong hỗn hợp.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **7**  19/10  đến  24/10 |  | **BS 3** | **Hóa học**  **vô cơ** | **Bài tập amoniac – muối amoni**  \* ***Kiến thức:***  - Phương pháp giải các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận về amoniac – muối amoni.  - Giải một số dạng bài tập cơ bản như xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, thể tích khí …  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về amoniac –* | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *muối amoni,tính C%, CM*  *ĐLBT khối lượng…*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **9. Axit nitric và muối nitrat** | 14 | **Hóa học**  **vô cơ** | **9. Axit nitric và muố i nitrat** (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Cấu tạo phân tử, tính chất vật lí (trạng thái, màu sắc, khối lượng riêng, tính tan), ứng dụng, cách điều chế HNO3 trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp (từ amoniac).  Hiểu được :  - HNO3 là một trong những axit mạnh nhất.  - HNO3 là chất oxi hoá rất mạnh: oxi hoá hầu hết kim loại, một số phi kim, nhiều  hợp chất vô cơ và hữu cơ.  *\* Kỹ năng*  - Dự đoán tính chất hóa học, kiểm tra dự đoán bằng thí  nghiệm và rút ra kết luận.  - Quan sát thí nghiệm, hình ảnh..., rút ra được nhận xét về tính chất của HNO3. | 3 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | - Không  dạy: Mục B.I.3. Nhận biết ion nitrat  - KK học sinh tự đọc:  Mục C. Chu  trình của nitơ trong tự nhiên |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Viết các PTHH dạng phân  tử, ion rút gọn minh hoạ tính chất hoá học của HNO3 đặc và loãng.  - Tính thành phần % khối lượng của hỗn hợp kim loại tác dụng với HNO3.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 15 | **9. Axit nitric và muối nitrat** (tiết 2)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Tính chất hóa học có thể có của muối nitrat như : tính tan trong nước, phản ứng  nhiệt phân muối nitrat dưới  tác dụng của nhiệt độ  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát thí nghiệm, rút ra  được nhận xét về tính chất của muối nitrat.  - Viết được các PTHH dạng phân tử và ion thu gọn  minh hoạ cho tính chất hoá học.  - Tính thành phần % khối  lượng muối nitrat trong hỗn hợp; nồng độ hoặc thể tích | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | dung dịch muối nitrat tham  gia hoặc tạo thành trong phản ứng **.**  ***\* Tích hợp:*** *Tích hợp: NOx tác nhân gây phá hủy tầng ozon, tác nhân gây mưa axit.*  ***\* Lồng ghép****: phần ứng dụng của axit và muối nitrat.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **8**  26/10  đến  31/10 | 16 | **9. Axit nitric và muố i nitrat** (tiết 3)  ***(Luyện tập: Tính chất của nitơ, amoniac, muối amoni, axit nitric)***  **\* *Kiến thức***  - Học sinh biết được tính chất của N2 và hợp chất của chúng.  - Phương pháp điều chế và ứng dụng của N2 và hợp chất của chúng.  ***Kỹ năng:***   Viết phản ứng, làm bài tập nhận biết. | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  Vận dụng kiến thức về NH3, dung dịch NH3, muối amoni, axit nitric, muối nitrat, vào các bài tập định lượng.   Nhận biết, viết phản ứng biểu diễn dãy chuyển hoá, làm bài tập định lượng.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
|  | **BS 4** | **Hóa học**  **vô cơ** | **Bài tập axit nitric – muối nitrat** (tiết 1)  \* ***Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập cơ bản như xác định CTPT, CM, C%, thành phần % các chất trong hỗn hợp, thể tích, hiệu suất phản ứng, nhận biết,....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  - Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận về axit  nitric, muối nitrat  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các*  *phương pháp giải hợp lí đối* | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *với dạng toán về axit nitric,*  *muối nitrat, xác định CTPT, CM, C%, thành phần % các chất trong hỗn hợp, thể tích, hiệu suất phản ứng, nhận biết,....*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
|  | **BS 5** | **Bài tập axit nitric – muối nitrat** (tiết 2)  ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như xác định CTPT, CM, C%, thành phần % các chất trong hỗn hợp, thể tích, hiệu suất phản ứng, nhận biết,....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  - Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận về axit nitric, muối nitrat.  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về axit nitric, muối nitrat, xác định CTPT, CM, C%, thành phần % các* | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *chất trong hỗn hợp, thể tích,*  *hiệu suất phản ứng, nhận biết,....*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **9**  02/11  đến  07/11 | **10. Photpho** | 17 | **Hóa học**  **vô cơ** | **10. Photpho**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Vị trí trong bảng tuần hoàn  , cấu hình electron nguyên tử của nguyên tố photpho.  - Các dạng thù hình, tính  chất vật lí (trạng thái, màu sắc, khối lượng riêng, tính tan, độc tính), ứng dụng, trạng thái tự nhiên và điều chế photpho trong công nghiệp .  Hiểu được:  - Tính chất hoá học cơ bản của photpho là tính oxi hoá (tác dụng với kim loại Na, Ca...) và tính khử (tác dụng với O2, Cl2).  ***\* Kỹ năng***  - Dự đoán, kiểm tra bằng thí  nghiệm và kết luận về tính chất của photpho.  - Quan sát thí nghiệm, hình | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Mục II. Tính  chất vật lí: Không dạy cấu trúc của  photpho  trắng,  photpho đỏ  và các hình  2.10; 2.11 |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | ảnh .., rút ra được nhận xét  về tính chất của photpho.  - Viết được PTHH minh hoạ.  - Sử dụng được photpho hiệu quả và an toàn trong  phòng thí nghiệm và thực tế  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **11. Axit photphoric và muối photphat** | 18 | **Hóa học**  **vô cơ** | **11. Axit photphoric và muối photphat**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Cấu tạo phân tử, tính chất vật lí (trạng thái, màu, tính tan), ứng dụng, cách điều  chế H3PO4 trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp.  - Tính chất của muối photphat (tính tan, tác dụng với axit, phản ứng với dung dịch muối khác), ứng dụng. Hiểu được H3PO4 là axit trung bình, axit ba nấc.  ***\* Kỹ năng***  - Viết các PTHH dạng phân  tử hoặc ion rút gọn minh hoạ tính chất của axit H3PO4 | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | KK học sinh  tự đọc: Mục  A.IV.1.  Trong phòng thí nghiệm |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | và muối photphat.  - Nhận biết được axit H3PO4 và muối photphat bằng phương pháp hoá học.  - Tính khối lượng H3PO4 sản xuất được, % muối photphat trong hỗn hợp.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **12. Phân bón hóa học** | 19 | **Hóa học**  **vô cơ** | **12. Phân bón hóa học**  **\* *Kiến thức***  Biết được:  - Khái niệm phân bón hóa học và phân loại  - Tính chất, ứng dụng, điều chế phân đạm, lân, kali,  NPK và vi lượng.  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát mẫu vật, làm thí  nghiệm nhận biết một số  phân bón hóa học.  - Sử dụng an toàn, hiệu quả  một số phân bón hoá học.  - Tính khối lượng phân bón cần thiết để cung cấp một  lượng nguyên tố dinh dưỡng  nhất định.  ***\* Tích hợp:*** *bảo vệ môi*  *trường: dùng phân bón* | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *không hợp lý dẫn đến ô*  *nhiễm đất nông nghiệp.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **10**  09/11  đến  14/11 | **13. Luyện tập tính chất photpho và**  **hợp chất của chúng** | 20 | **Hóa học**  **vô cơ** | **13. Luyệ n tập tính chấ t photpho và hợ p chấ t của**  **chúng**  ***\* Kiến thức***  - Học sinh nắm được tính chất của Photpho và hợp chất của chúng.  - Phương pháp điều chế và ứng dụng của Photpho và hợp chất của chúng.  ***Kỹ năng:***   Viết phản ứng, làm bài tập nhận biết.   Vận dụng kiến thức về axit photphoric, muối photphat vào các bài tập định lượng.  Nhận biết, viết phản ứng biểu diễn dãy chuyển hoá, làm bài tập định lượng.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | - Phần  muối nitrat: Không dạy phản ứng nhận biết ion nitrat.  - Bài tập 3: Không yêu cầu học sinh viết PTHH (1) và (2) |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | quá trình học tập, liên hệ và  giải quyết các vấn đề có liên  quan đến thực tế |  |  |  |
| **14. Bài thực hành**  **2: Tính chất của một số hợp chất**  **Nitơ-photpho** | 21 | **Hóa học**  **vô cơ** | **14. Bài thự c hành 2: Tính chất của một số hợ p chất**  **Nitơ -photpho**  ***\* Kiến thức***  Biết được mục đích, cách  tiến hành và kỹ thuật thực hiện các thí nghiệm:  + Phản ứng của dung dịch  HNO3 đặc, nóng và HNO3 loãng với kim loại đứng sau hiđro.  + Phản ứng KNO3 oxi hóa C ở nhiệt độ cao.  + Phân biệt được một số  phân bón hóa học cụ thể  (cả phân bón là hợp chất của photpho).  ***\* Kỹ năng***  - Sử dụng dụng cụ, hoá chất  để tiến hành được an toàn, thành công các thí  nghiệm trên.  - Quan sát hiện tượng thí nghiệm, viết các PTHH.  - Loại bỏ được một số chất thải sau thí nghiệm để bảo  vệ môi trường.  - Viết tường trình thí nghiệm.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Không làm:  Thí nghiệm  3.b |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
|  | **BS 6** | **Hóa học vô cơ** | **Ôn tập chƣơng Nitơ –**  **Photpho** (tiết 1)  \* ***Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như xác định CTPT, CM, C%, thành phần % các chất trong hỗn hợp, thể tích, hiệu suất phản ứng, nhận biết,....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  - Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận về photpho, axit photphoric và muối photphat.  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các*  *phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về photpho, axit photphoric và muối photphat, xác định CTPT, CM, C%, thành phần % các chất trong hỗn hợp, thể tích, hiệu suất phản ứng, nhận biết,....*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Bài tập  Photpho, axit photphoric  và muối photphat |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | tính toán, nghiêm túc trong  quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **11**  16/11  đến  21/11 |  | **BS 7** | **Ôn tập chƣơng Nitơ –**  **Photpho** (tiết 2)  \* ***Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập cơ bản như xác định CTPT, CM, C%, thành phần % các chất trong hỗn hợp, thể tích, hiệu suất phản ứng, nhận biết,....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  - Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận về nitơ,  photpho và hợp chất của  chúng.  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về photpho, axit photphoric và muối photphat, xác định CTPT, CM, C%, thành phần % các chất trong hỗn hợp, thể tích, hiệu suất phản ứng, nhận biết,....*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | quá trình học tập, liên hệ và  giải quyết các vấn đề có liên  quan đến thực tế |  |  |  |
| **Kiể m tra đ ịnh kỳ** | **Kiểm tra giữa kỳ**  **(HK I)** | 22 | **Hóa học**  **vô cơ** | **Kiể m tra giữ a kỳ (HK I)**  ***\* Mục tiêu cần đạt được.***  - Kiểm tra khả năng tiếp thu  kiến thức của học sinh về  nội dung chương 1, 2  - Kiểm tra kĩ năng viết phương  trình hoá học, vận dụng tính chất hoá học của các chất giải bài tập áp dụng ...  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về kiến thức*  *chương 1, 2.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc tính toán, nghiêm túc trong quá trình làm bài kiểm tra. | 1 | - Kiểm tra tập trung |  |
| **Chƣơng 3 : CACBON – SILIC (**3LT +  0TH + 2BT + 1BS  + 0KT = **6 tiết**) | **15. Cacbon** | 23 | **Hóa học**  **vô cơ** | **15. Cacbon**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Vị trí của cacbon trong bảng tuần hoàn các nguyên  tố hoá học, cấu hình electron nguyên tử , các  dạng thù hình của cacbon, tính chất vật lí (cấu trúc tinh  thể, độ cứng, độ dẫn điện),  ứng dụng  Hiểu được:  - Cacbon có tính phi kim yếu (oxi hóa hiđro và kim | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo  cáo. | - KK học  sinh tự đọc: Mục II.3.  Fuleren;  Mục VI.  Điều chế.  - Tự học có hướng dẫn: Mục IV. Ứng dụng; Mục V. Trạng thái tự nhiên |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | loại canxi), tính khử ( khử  oxi, oxit kim loại). Trong một số hợp chất, cacbon thường có số oxi hóa +2 hoặc +4.  Kỹ năng  - Viết các PTHH minh hoạ tính chất hoá học của C, CO, CO2, muối cacbonat.  ***\* Tích hợp:*** *bảo vệ môi*  *trường: ô nhiễm môi trường do dùng than để đun, nấu,*  *dùng trong nhiệt điện.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **12**  23/11  đến  28/11 | **16. Hợp chất của cacbon** | 24 | **Hóa học vô cơ** | **16. Hợ p chất của cacbon**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  Tính chất vật lí của CO  và CO2. Hiểu được:  – CO có tính khử ( tác dụng với oxit kim loại), CO2 là một oxit axit, có tính oxi hóa yếu ( tác dụng với Mg, C ).  – Tính chất vật lí, tính chất hóa học của muối cacbonat (nhiệt phân, tác dụng với | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | axit).  - Cách nhận biết muối cacbonat bằng phương pháp hoá học.  Kỹ năng  - Viết các PTHH minh hoạ tính chất hoá học của C,  CO, CO2, muối cacbonat.  - Tính thành phần % muối  cacbonat trong hỗn hợp ; Tính % khối lượng oxit trong hỗn hợp phản ứng với CO; tính % thể tích CO và CO2 trong hỗn hợp khí.  ***\* Tích hợp*** *về bảo vệ môi*  *trường, khí CO, CO2 gây hiệu ứng nhà kính.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
|  | **BS 8** | **Hóa học**  **vô cơ** | **Bài tập Cacbon và hợp chất cacbon**  \* ***Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập cơ bản như xác định CTPT, CM, C%, thành phần % các chất trong hỗn hợp, thể tích, hiệu suất phản ứng, nhận biết,....  - Vận dụng các phương | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | pháp cụ thể để giải bài tập  như áp dụng ĐLBT khối  lượng…  - Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận về cacbon  và hợp chất của cacbon.  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về cacbon và hợp chất của cacbon.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **17. Silic và hợp chất của silic** | 25 | **Hóa học**  **vô cơ** | **17. Silic và hợ p chấ t của silic**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Vị trí của silic trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá  học, .  - Tính chất vật lí (dạng thù hình, cấu trúc tinh thể, màu sắc, chất bán dẫn), trạng thái tự nhiên , ứng dụng (trong kỹ thuật điện), điều chế silic (Mg + SiO2).  - Tính chất hoá học : Là phi  kim hoạt động hoá học yếu, ở nhiệt độ cao tác dụng với nhiều chất (oxi, cacbon, | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo  cáo. | Tự học có  hướng dẫn: Mục I. Tính chất vật lí  của silic;  Mục III. Trạng thái tự nhiên của silic; Phản ứng khắc chữ lên thủy tinh |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | dung dịch NaOH, magie).  - SiO2: Tính chất vật lí (cấu trúc tinh thể, tính tan), tính chất hoá học (tác dụng với kiềm đặc, nóng, với dung dịch HF).  - H2SiO 3 : Tính chất vật lí (tính tan, màu) sắc, tính chất hoá học ( là axit yếu, ít tan trong nước, tan trong kiềm nóng).  ***\* Kỹ năng***  - Viết được các PTHH thể  hiện tính chất của silic và các hợp chất của nó.  - Bảo quản, sử dụng được hợp lí, an toàn, hiệu quả vật  liệu thuỷ tinh, đồ gốm, xi  măng.  - Tính % khối lượng SiO2  trong hỗn hợp.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **13**  30/11  đến  05/12 |  |  |  | 18. Công nghệ silicat |  |  |  |
| **19. Ôn tập chƣơng** | 26 | **Hóa học vô cơ** | **19. Ôn tậ p chƣơng** (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  \* HS biết :  - So sánh về cấu tạo và tính chất cơ bản của đơn | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm | KK học sinh  tự đọc ***bài***  ***18. Công nghệ silicat*** |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | chất cacbon, silic, của hợp  chất oxit, axit, muối của chúng. Biết những sản phẩm của công nghiệp silicat.  \* HS hiểu : Tính chất cơ bản của cacbon, silic và các hợp chất oxit, axit, muối của chúng.  So sánh thành phần, cấu tạo, tính chất cơ bản của đơn chất và hợp chất của cacbon, silic.  ***\* Kỹ năng***  Viết phương trình hoá học  minh hoạ cho tính chất hoá học, giải các bài tập hoá học.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | - Tổ chức theo cá nhân |  |
| 27 | **19. Ôn tậ p chƣơng** (tiết 2)  ***\* Kiến thức***  \* HS biết :  -Viết ptpu,  \* HS hiểu : Tính chất cơ bản của cacbon, silic và các hợp  chất oxit, axit, muối của  chúng.  ***\* Kỹ năng***  Viết phương trình hoá học | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | minh hoạ cho tính chất hoá  học, giải các bài tập hoá học.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **14**  07/12  đến  12/12 | **Chƣơng 4: ĐẠI**  **CƢƠNG VỀ**  **HÓA HỌC HỮU**  **CƠ**  **(**4LT + 0TH +  4BT + 1KT = **9 tiết)** | **20. Mở đầu** | 28 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **20. Mở đầ u**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  *-* Khái niệm hoá học hữu cơ và chất hữu cơ, đặc điểm chung của các hợp chất hữu cơ.  - Phân loại hợp chất hữu cơ theo thành phần nguyên tố (hiđrocacbon và dẫn xuất).  - Sơ lược về phân tích nguyên tố: phân tích định tính, phân tích định lượng.  ***\* Kỹ năng***  - Phân biệt được  hiđrocacbon và dẫn xuất của hiđrocacbon theo thành phần phân tử.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | giải quyết các vấn đề có liên  quan đến thực tế |  |  |  |
| **21. Công thức phân tử hợp chất hữu cơ** | 29 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **21. Công thứ c phân tử hợ p chất hữ u cơ**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Các loại công thức của hợp chất hữu cơ: công thức chung, công thức đơn giản nhất, công thức phân tử và công thức cấu tạo.  ***\* Kỹ năng***  - Tính được phân tử khối  của chất hữu cơ dựa vào tỉ  khối hơi.  - Xác định được công thức phân tử và công thức cấu  tạo khi biết các số liệu thực  nghiệm.  - Phân biệt được hiđrocacbon và dẫn xuất của hiđrocacbon theo thành  phần phân tử.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |
| **15**  14/12 | **22. Cấu trúc phân tử hợp chất hữu cơ** | 30 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **22. Cấu trúc phân tử hợ p chất hữ u cơ (ti ế t 1)**  ***\* Kiến thức***  Biết được: | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| đến  19/12 |  |  |  |  | - Khái niệm công thức cấu  tạo, các loại công thức cấu tạo.  Nội dung thuyết cấu tạo hoá học ; Khái niệm đồng đẳng, đồng phân.  ***\* Kỹ năng***  Viết được công thức cấu tạo của một số chất hữu cơ cụ thể.  Phân biệt được chất đồng đẳng, chất đồng phân dựa vào công thức cấu tạo cụ thể.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |
| 31 | **22. Cấu trúc phân tử hợ p chất hữ u cơ (ti ế t 2)**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Liên kết cộng hoá trị và khái niệm về cấu trúc không gian của phân tử chất hữu cơ.  ***\* Kỹ năng***  - Phân biệt được chất đồng  đẳng, chất đồng phân dựa vào công thức cấu tạo cụ  thể. | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **16**  21/12  đến  26/12 |  |  |  | 23. Phản ứng hữu cơ |  |  | - KK học  sinh tự đọc ***bài 23. Phản ứng hữu cơ*** |
| **24. Luyện tập: Hợp chất hữu cơ, công thức phân tử và công thức cấu tạo** | 32 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **24. Luyệ n tập: Hợ p chất hữ u cơ, công th ứ c phân tử và công thứ c cấu tạ o** (tiết  1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  Các CT xác định hợp chất hữu cơ, các thuyết cấu tạo hóa học, đồng đẳng, đồng phân.  ***\* Kỹ năng***  Rèn kỹ năng làm bài tập  xác định CTPT, CTCT của cá họp chất hữu cơ  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 2 | Phối hợp các hình thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | - Bài tập 7,  8 Không yêu cầu học sinh  làm |
| 33 | **24. Luyện tập: Hợp chất** | Phối hợp các hình |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **hữ u cơ, công th ứ c phân tử**  **và công thứ c cấu tạ o** (tiết  2)  ***\* Kiến thức***  - HS biết các khái niệm về  : chất hữu cơ, một số loại phản ứng trong hoá học hữu  cơ, đặc điểm chung của chất  hữu cơ, sơ lược phân tích định tính, định lượng nguyên tố. Lập công thức phân tử chất hữu cơ, thuyết cấu tạo hoá học, đặc điểm liên kết trong chất hữu cơ, khái niệm đồng đẳng, đồng phân.  - Học sinh hiểu : Đặc điểm chung của chất hữu cơ và của liên kết trong hợp chất hữu cơ, cách tìm công thức phân tử.  ***\* Kỹ năng***  Rèn kỹ năng giải bài tập xác  định CTPT, viết một số đồng phân đơn giản của hiđrocacbon và viết một số phản ứng của hiđrocacbon.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **17**  28/12  đến  02/01/  2021 | **Ôn tập học kì** | **Ôn tập học kì 1** | 34 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **Ôn tập học kì 1** (tiết 1)  ***\* Kiến thức:***  - Hoàn thành dãy chuyển hóa  - Nhận biết  - Giảo bài toán về H3PO4; CO2 ; CO ...  - Giải đề cương ôn tập.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |
| 35 | **Ôn tập học kì 1** (tiết 2)  ***\* Kiến thức:***  - Hoàn thành dãy chuyển hóa  - Nhận biết  - Giảo bài toán về H3PO4; CO2 ; CO ...  - Giải đề cương ôn tập.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |
| **18**  04/01  đến | **KIỂM TRA**  **Đ ỊNH KỲ** | **KIỂM TRA HỌC KÌ 1** | 36 |  | **KIỂM TRA HỌ C KÌ 1**  ***\* Kiến thức:***  Viết các phản ứng chứng minh tính chất của nitơ, cacbon và các hợp chất của | 1 | - Kiểm tra tập trung |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 09/01 |  |  |  |  | chúng  Các bài tập nhận biết các hợp chất.  Giải thích tính chất hoá học của các chất dựa vào cấu tạo.  Giải các bài tập các  chương I, II, III, IV.  Xác định CTPT hợp chất hữu cơ.  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về tập nhận biết các hợp chất, tính chất hoá học của các chất dựa vào cấu tạo, bài tập các chương I, II, III, IV; xác định CTPT hợp chất hữu cơ.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc tính toán, nghiêm túc trong quá trình làm bài kiểm tra. |  |  |  |
| **HỌC KÌ II**  **17 tuần thực hiện 34 tiết (chƣơng trình chuẩn) + 7 tiết tự chọn bám sát** | | | | | | | | |
| **19**  11/01  đến  16/01 | **Chƣơng 5: HIĐROCACBON NO (**2LT + 1TH +  2BT + 0KT = **5 tiết)** | **25. Ankan** | 37 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **25. Ankan** (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Định nghĩa hiđrocacbon, hiđrocacbon no và đặc điểm cấu tạo phân tử của chúng.  - Công thức chung, đồng phân mạch cacbon, đặc điểm cấu tạo phân tử và  danh pháp | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo cáo. | Tự học có  hướng dẫn: Mục II. Tính chất vật lý; Mục V. Ứng dụng |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Tính chất vật lí chung (quy  luật biến đổi về trạng thái, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng, tính tan).  - Tính chất hoá học (phản ứng thế, phản ứng cháy,  phản ứng tách hiđro, phản  ứng cracking).  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát thí nghiệm, mô  hình phân tử rút ra được nhận xét về cấu trúc phân tử, tính chất của ankan.  - Viết được công thức cấu tạo, gọi tên một số ankan đồng phân mạch thẳng,  mạch nhánh.  - Viết các PTHH biểu diễn phản ứng hóa học của ankan.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 38 | **25. Ankan** (tiết 2)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Tính chất hoá học (phản ứng thế, phản ứng cháy, phản ứng tách hiđro, phản | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | ứng cracking).  - Phương pháp điều chế metan trong phòng thí nghiệm và khai thác các ankan trong công nghiệp. Ứng dụng của ankan.  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát thí nghiệm, mô  hình phân tử rút ra được nhận xét về cấu trúc phân tử, tính chất của ankan.  - Viết được công thức cấu tạo, gọi tên một số ankan đồng phân mạch thẳng, mạch nhánh.  - Viết các PTHH biểu diễn phản ứng hóa học của ankan.  - Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo và gọi tên.  - Tính % về thể tích trong hỗn hợp khí, tính nhiệt lượng của phản ứng cháy.  ***\* Tích hợp:*** *CFC (Freon)*  *tác nhân gây suy giảm tầng ozon.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong  quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | - Tự học có hướng dẫn  và thuyết trình, báo cáo. |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **20**  18/01  đến  23/01 |  |  |  |  | 26. Xicloankan |  |  | Không dạy |
| **27. Luyện tập Ankan – Xicloankan** | 39 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **27. Luyệ n tập Ankan –**  **Xicloankan** (tiết 1)  ***\* Kiến thức:*** Học sinh nắm  được:  - Phương pháp thiết lập  CTPT hợp chất hữu cơ.  - Cấu tạo, danh pháp, tính chất hoá học và điều chế ankan.  ***\* Kỹ năng:***  - Viết CTCT, viết đồng  phân.  - Viết phản ứng biểu diễn dãy chuyển hoá.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Mục I. Kiến  thức cần nắm vững Không yêu cầu học sinh ôn tập các nội dung liên quan tới xicloankan |
| 40 | **27. Luyệ n tập Ankan –**  **Xicloankan** (tiết 2)  ***\* Kiến thức:*** Học sinh nắm  được:  - Phương pháp thiết lập  CTPT hợp chất hữu cơ.  - Cấu tạo, danh pháp, tính chất hoá học và điều chế ankan.  ***\* Kỹ năng:***  - Viết CTCT, viết đồng  phân. | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Viết phản ứng biểu diễn  dãy chuyển hoá.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **21**  25/01  đến  30/01 | **28. Bài thực hành**  **3: Phân tích định tính nguyên tố** | 41 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **28. Bài thự c hành 3: Phân**  **tích định tính nguyên tố**  ***\* Kiến thức***  - Biết được: Mục đích,  cách tiến hành, kĩ thuật thực hiện các thí nghiệm cụ thể.  + Phân tích định tính các nguyên tố C và H.  + Điều chế và thu khí metan.  + Đốt cháy khí metan.  + Dẫn khí metan vào dung dịch thuốc tím.  ***\* Kỹ năng***  - Sử dụng dụng cụ, hoá  chất để tiến hành được an toàn , thành công các thí nghiệm trên.  - Quan sát, mô tả hiện tượng, giải thích và viết các PTHH.  - Viết tường trình thí nghiệm.  ***Chú ý:***  *\* TN2: có thể làm (nếu thời* | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Không làm:  TN 2: Điều chế và thử tính chất của metan |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *gian cho phép) hoặc không làm*  *+ Điều chế và thu khí metan*  *+ Đốt cháy khí metan*  *+ Dẫn khí metan vào dung dịch thuốc tím.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong  quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **Chƣơng 6: HIĐROCACBON KHÔNG NO**  (4LT + 1TH +  2BT + 2BS + 1KT  = **10 tiết)** | **Chủ đề: HYDROCACBON KHÔNG NO**  *(Cả 6 bài 29, 30, 31,*  *32, 33, 34 tích hợp thành một chủ đề:*  ***hydrocacbon không no)*** | 42 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **29. Anken** (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Công thức chung, đặc  điểm cấu tạo phân tử, đồng phân cấu tạo và đồng phân hình học  - Cách gọi tên thông thường và thay thế của anken .  - Tính chất vật lí chung (quy luật biến đổi về nhiệt độ  nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng, tính tan  của anken ).  - Tính chất hóa học : Phản ứng cộng brom trong dung dịch, cộng hiđro, cộng HX theo qui tắc Maccop nhicop, phản ứng trùng hợp, phản ứng oxi hoá.  ***\* Kỹ năng*** | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo cáo. | Mục tính chất vật lý  của anken, mục ứng  dụng của anken,  ankađien:  Tự học có  hướng dẫn |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Quan sát thí nghiệm, mô  hình rút ra được nhận xét về đặc điểm cấu tạo và tính chất.  - Viết được công thức cấu tạo và gọi tên của các đồng phân tương ứng với một công thức phân tử (không quá 6 nguyên tử C trong phân tử ).  - Viết các PTHH của phản  ứng cộng, phản ứng trùng hợp cụ thể.  - Phân biệt được anken với ankan cụ thể.  - Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo,  gọi tên anken.  - Tính % thể tích trong hỗn hợp khí có một anken cụ thể.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **22**  01/02  đến  06/02 | 43 | **29. Anken** (tiết 2)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Tính chất hóa học : Phản ứng cộng brom trong dung dịch, cộng hiđro, cộng HX | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tăng**  **tiết**  ***(Nghỉ tết Nguyê n đán từ***  ***07/02***  ***đến***  ***21/02)*** |  |  |  |  | theo qui tắc Maccop nhicop,  phản ứng trùng hợp, phản  ứng oxi hoá.  - Phương pháp điều chế  anken trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp. ứng dụng.  ***\* Kỹ năng***  - Viết các PTHH của phản  ứng cộng, phản ứng trùng hợp cụ thể.  - Phân biệt được anken với ankan cụ thể.  - Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo,  gọi tên anken.  - Tính % thể tích trong hỗn hợp khí có một anken cụ thể.  *\** ***Lồng ghép*** *ứng dụng*  *trong đời sống và ứng dụng*  *để sản xuất.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | - Tự học có hướng dẫn  và thuyết trình, báo cáo. |  |
| 44 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **30. Anka đien**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Định nghĩa, công thức  chung, đặc điểm cấu tạo của | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | ankađien.  - Đặc điểm cấu tạo, tính chất hoá học của ankađien liên hợp (buta - 1,3 - đien và isopren: phản ứng cộng 1,2 và cộng 1,4). Điều chế buta–1,3-đien từ butan và isopren từ isopentan trong công nghiệp .  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát được thí nghiệm,  mô hình phân tử ..., rút ra nhận xét về cấu tạo và tính chất của ankađien.  - Viết được công thức cấu tạo của một số ankađiende.  - Dự đoán được tính chất hóa học, kiểm tra và kết luận.  - Viết được các PTHH biểu diễn tính chất hóa học của  buta- 1,3 - đien.  - Tính % thể tích khí trong hỗn hợp.  ***\* Lồng ghép*** *ứng dụng*  *trong đời sống và ứng dụng*  *để sản xuất.*  ***\* Tích hợp*** *về bảo vệ môi*  *trường.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên |  | - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | quan đến thực tế |  |  |  |
| 45 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **31. Luyệ n tập anken –**  **ankađie n**  ***\* Kiến thức:*** Học sinh nắm  được:  - Kiến thức cơ bản về tính chất hóa học của anken và ankađien.  - Phân biệt giữa ankan,  anken, ankađien bằng  phương pháp hóa học.  ***\* Kỹ năng:***  - Viết CTCT, viết đồng  phân.  - Viết phản ứng biểu diễn dãy chuyển hoá.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |
| **23**  22/02  đến  27/02  ***(Nghỉ tết Nguyê n đán*** | **BS 9** | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **Luyện tập anken –**  **ankađien**  ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***từ***  ***07/02***  ***đến***  ***21/02)***  ***Dạy TCBS tuần***  ***23-29*** |  |  |  |  | phản ứng, .....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các*  *phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về anken – ankađien; viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....*  *\* Thái độ:* Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 46 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **32. Ankin (tiế t 1)**  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Định nghĩa, công thức chung, đặc điểm cấu tạo, đồng phân, danh pháp, tính  chất vật lí (quy luật biến đổi  về trạng thái, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng, tính tan ) của ankin.  - Tính chất hoá học của | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo  cáo. | Tự học có  hướng dẫn: Mục tính  chất vật lý  của ankin; mục ứng dụng của ankin |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | ankin: Phản ứng cộng H2, Br2, HX; phản ứng thế nguyên tử H linh động của ank -1- in; phản ứng oxi  hoá).  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát được thí nghiệm,  mô hình phân tử ..., rút ra nhận xét về cấu tạo và tính chất của ankin.  - Viết được công thức cấu  tạo của một số ankin cụ thể.  - Dự đoán được tính chất hóa học, kiểm tra và kết  luận.  - Viết được các PTHH biểu diễn tính chất hóa học của axetilen.  - Phân biệt ank - 1 - in với anken bằng phương pháp hoá học.  - Tính % thể tích khí trong hỗn hợp.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 47 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **32. Ankin (tiế t 2); 33. Luyệ n tập ankin**  ***\* Kiến thức***  Biết được: | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp | *Một phần*  *bài Ankin lồng trong tiết luyện tập* |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *\** ***Ankin*** *:*  – Tính chất hoá học của ankin: Phản ứng cộng H2, Br2, HX; phản ứng thế nguyên tử H linh động của ank -1- in; phản ứng oxi hoá).  Điều chế axetilen trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp.  ***\* Luyện tập:***  - Củng cố kiến thức về tính  chất hóa học của anken.  - Phân biệt ankan, anken, ankin bằnh phương pháp hóa học.  ***\* Kỹ năng***  ***\* Ankin:***  - Viết được công thức cấu  tạo của một số ankin cụ thể.  - Dự đoán được tính chất hóa học, kiểm tra và kết luận.  - Viết được các PTHH biểu diễn tính chất hóa học của axetilen.  - Phân biệt ank - 1 - in với anken bằng phương pháp  hoá học.  - Tính % thể tích khí trong hỗn hợp.  ***\* Luyện tập:***  - Rèn luyện kỹ năng viết  đồng phân, gọi tên và viết  các phương trình hóa học |  | - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo cáo. | *do bài Ankin*  *dài mà chỉ*  *phân 1 tiết* |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | minh họa tính chất của  ankin.  - Kỹ năng giải các bài tập về  hỗn hợp hiđrocacbon.  ***\* Lồng ghép*** *ứng dụng trong đời sống và ứng dụng để sản xuất.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **24**  01/03  đến  06/03 | **BS10** | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **Ôn tập chƣơng**  ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối  lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng* | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *phân, đọc tên, nhận biết,*  *xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....*  *\* Thái độ:* Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 48 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **Ôn tập chƣơng**  ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....  - Vận dụng các phương  pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác* | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *định thành phần % các chất*  *trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....*  *\* Thái độ:* Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 49 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **34. Bài thự c hàn h 4: Đi ề u chế và tính chấ t của**  **etylen, axetylen**  ***\* Kiến thức***  Biết được mục đích, cách  tiến hành, kỹ thuật thực hiện các thí nghiệm cụ thể.  + Điều chế và thử tính chất của etilen: Phản ứng  cháy và phản ứng với dung dịch brom.  ***\* Kỹ năng***  - Sử dụng dụng cụ, hoá  chất để tiến hành được an toàn , thành công các thí  nghiệm trên.  - Quan sát, mô tả hiện tượng, giải thích và viết các PTHH.  - Viết tường trình thí nghiệm.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | - Thí  nghiệm 1: Tích hợp khi dạy chủ đề  hiđrocacbon  không no và có thể sử dụng video thí nghiệm  - Không làm: Thí nghiệm 2 |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **25**  08/03  đến  13/03 | **Chƣơng 7: HIĐROCACBON THƠM –**  **NGUỒN**  **HIĐROCACBON THIÊN NHIÊN– HỆ THÔNG HÓA VỀ HIĐROCACBON (**3LT + 0TH +  2BT + 0KT + **1BS**  = **6 tiết)** | **35. Benzen và đồng đẳng. Một số hiđrocacbon thơm**  **khác** | 50 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **35. Benze n và đ ồng đ ẳng. Một số hiđroca cbon thơ m khác** (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Định nghĩa, công thức chung, đặc điểm cấu tạo, đồng phân, danh pháp .  - Tính chất vật lí: Quy luật biến đổi nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi.  - Tính chất hóa học: Phản  ứng thế (quy tắc thế)  ***\* Kỹ năng***  - Viết được công thức cấu  tạo của benzen và một số  chất trong dãy đồng đẳng.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 2 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Không dạy:  Mục B.II  naphtalen |
| 51 | **35. Benze n và đ ồng đ ẳng. Một số hiđroca cbon thơ m khác** (tiết 2)  ***\* Kiến thức*** | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | Biết được:  - Tính chất hóa học: phản ứng cộng vào vòng benzen; phản ứng thế và oxi hoá mạch nhánh.  - Cấu tạo phân tử, tính chất vật lí, tính chất hóa học của  stiren (tính chất của  hiđrocacbon thơm; tính chất của hiđrocacbon không no: cộng, trùng hợp ở liên kết đôi ở mạch nhánh).  ***\* Kỹ năng***  - Viết được công thức cấu  tạo của benzen và một số  chất trong dãy đồng đẳng.  - Viết được các PTHH biểu diễn tính chất hoá học của benzen, vận dụng quy tắc thế để dự đoán sản phẩm phản ứng.  - Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo và gọi tên.  - Tính khối lượng benzen,  toluen tham gia phản ứng hoặc % khối lượng của chất trong hỗn hợp.  - Viết công thức cấu tạo, từ đó dự đoán được tính chất hóa học của stiren.  - Viết được các PTHH minh  hoạ tính chất hoá học của stiren và naphtalen.  - Phân biệt một số |  | - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | hiđrocacbon thơm bằng  phương pháp hoá học.  - Tính khối lượng sản phẩm thu được sau phản ứng trùng hợp.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **36. Luyện tập:**  **Hiđrocacbon thơm** | 52 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **36. Luyệ n tập:**  **Hiđrocacb on thơ m** (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Củng cố tính chất hóa học  cơ bản của hiđrocacbon thơm.  - So sánh tính chất hóa học của hiđrocacbon thơm với  ankan, anken.  ***\* Kỹ năng***  - Rèn luyện kỹ năng viết  pthh minh họa tính chất hóa học của hiđrocacbon thơm.  - Kỹ năng giải bài toán về hiđrocacbon thơm.  ***\* Lồng ghép*** *ứng dụng*  *trong đời sống và ứng dụng*  *để sản xuất.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **26**  15/03  đến  20/03 | **BS11** | **Luyệ n tập: Hiđro c acbon**  **thơ m** (tiết 2)  ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....  - Vận dụng các phương  pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về hiđrocacbon thơm*  *\* Thái độ:* Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |
| **BS12** | **Luyệ n tập: Hiđro c acbon**  **thơ m** (tiết 3) | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối  lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về*  *hiđrocacbon thơm*  *\* Thái độ:* Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |
|  |  |  | 37. Nguồn hiđrocacbon  thiên nhiên |  |  | KK học sinh  tự đọc bài 37 |
|  |  |  | 38. Hệ thống hóa về  hiđrocacbon. |  | - Tự học có hướng dẫn. | Tự học có  hướng dẫn |
| **Luyện tập: Hệ thống hóa về Hiđrocacbon** | 53 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **Luyệ n tập: Hệ thống hóa về Hiđroca cbon**  ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như viết phương | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | trình phản ứng, chuỗi phản  ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối  lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về*  *Hiđrocacbon, xác định*  *CTPT, CTCT, áp dụng*  *ĐLBT khối lượng…*  *\* Thái độ:* Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | - Tổ chức theo cá nhân |  |
| **27**  22/03  đến  27/03 | **Kiể m tra đ ịnh kỳ** | **Kiểm tra giữa kỳ**  **(HK II)** | 54 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **Kiể m tra giữ a kỳ (HK II)**  ***\* Mục tiêu cần đạt được:***  - Kiểm tra khả năng tiếp thu  kiến thức của học sinh về hiđrocacbon no (ankan), hiđrocacbon không no (anken, ankađien, ankin), hiđrocacbon thơm (benzen và đồng đẳng benzen), ancol, phenol | 1 | - Kiểm tra tập trung |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Kiểm tra kĩ năng viết  phương trình hoá học, vận dụng tính chất hoá học của các chất giải bài tập về hỗn hợp, nhận biết ...  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc tính toán, nghiêm túc trong quá trình làm bài kiểm tra. |  |  |  |
| **Chƣơng 8: DẪN**  **XUẤT HALOGEN – ANCOL – PHENOL**  **(**3 LT + 1TH +  2BT + 1KT + **3BS**  = **10 tiết)** |  |  |  | 39. Dẫn xuất halogen của  hiđrocacbon |  |  | Không dạy  bài 39 |
| **40. Ancol** | 55 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **40. Ancol** (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Định nghĩa, phân loại ancol.  - Công thức chung, đặc  điểm cấu tạo phân tử, đồng phân, danh pháp (gốc- chức và danh pháp thay thế)  - Tính chất vật lí : Nhiệt độ sôi, độ tan trong nước; liên kết hiđro.  ***\* Kỹ năng***  - Viết được công thức cấu  tạo các đồng phân ancol.  - Đọc được tên khi biết công thức cấu tạo của các ancol (  có 4C - 5C).  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong | 3 | Phối hợp các hình thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | quá trình học tập, liên hệ và  giải quyết các vấn đề có liên  quan đến thực tế |  |  |  |
| 56 | **40. Ancol** (tiết 2)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Tính chất hóa học :phản ứng của nhóm - OH( thế H, thế -OH), phản ứng tách nước tạo thành anken hoặc ete, phản ứng oxi hoá ancol bậc I, bậc II thành anđehit/ xeton, phản ứng cháy.  ***\* Kỹ năng***  - Dự đoán được tính chất  hóa học của một số ancol  đơn chức cụ thể.  - Viết được PTHH minh hoạ  tính chất hoá học của ancol và glixerol.  ***\* Tích hợp*** *về an toàn thực phẩm*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |
| **28**  29/03  đến | 57 | **40. Ancol** (tiết 3)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Phương pháp điều chế  ancol từ anken, etanol từ |  | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm | - Tự học có  hướng dẫn: Mục: V.1.a; V.2.  - Không |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 03/04 |  |  |  |  | tinh bột (hướng dẫn hs tự  học)  - ứng dụng của ancol etylic.  - Công thức phân tử, cấu tạo, tính chất riêng của  glixerol (với Cu(OH)2).  ***\* Kỹ năng***  - Phân biệt được ancol no  đơn chức với glixerol bằng  phương pháp hóa học.  - Xác định công thức phân tử, công thức cấu tạo của  ancol*.*  - Giải một số bài tập ứng dụng, bài tập SGK,...  ***\* Tích hợp*** *về an toàn thực phẩm*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo cáo. | dạy: Mục  V.1.b |
| **42. Luyện tập ancol– phenol *(học phần ancol)*** *(tiết 1)* | 58 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **42. Luyệ n tập ancol– phenol *(học phần ancol)*** *(tiết 1)*  ***\* Kiến thức:*** Học sinh nắm  được:  Củng cố và hệ thống hoá lại tính chất hoá học của ancol.  Mối quan hệ chuyển hóa giữa hiđrocacbon và ancol | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Bài tập 2:  Không yêu cầu học sinh làm |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | ***\* Kỹ năng:***  - Viết pthh biểu diễn các  phản ứng của ancol.  - Viết đồng phân, đọc tên ancol.  - Viết pthh của phản ứng  điều chế ancol.  - Xác định CTPT, CTCT  ancol.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
|  | **BS13** |  | **Luyệ n tập ancol** (tiết 1)  ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về ancol, xác* | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *định CTPT, CTCT,* áp dụng  ĐLBT khối lượng…  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **29**  05/04  đến  10/04 | **BS14** | **Luyệ n tập ancol** (tiết 2)  ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập  cơ bản như viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về ancol, xác định CTPT, CTCT,* áp dụng ĐLBT khối lượng…  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | quá trình học tập, liên hệ và  giải quyết các vấn đề có liên  quan đến thực tế |  |  |  |
| **41. Phenol** | 59 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **41. Phenol**  **\* *Kiến thức***  Biết được:  - Khái niệm phenol.  - Tính chất vật lí: Trạng thái, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, tính tan.  - Tính chất hoá học: Tác dụng với natri, natri  hiđroxit, nước brom.  - Một số phương pháp điều chế ( từ cumen, từ benzen); ứng dụng của phenol.  - Khái niệm về ảnh hưởng qua lại giữa các nguyên tử trong phân tử hợp chất hữu cơ.  **\* *Kỹ năng***  - Phân biệt dung dịch  phenol với ancol cụ thể  bằng phương pháp hoá học.  - Viết các PTHH minh họa tính chất hóa học của  phenol.  - Tính khối lượng phenol tham gia và tạo thành trong phản ứng.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | - KK học  sinh tự đọc: Mục I.2. Phân loại  - Không dạy: Mục II.4. Điều chế |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | quá trình học tập, liên hệ và  giải quyết các vấn đề có liên  quan đến thực tế |  |  |  |
| **42. Luyện tập ancol**  **– phenol *(học phần phenol)*** *(tiết 2)* | 60 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **42. Luyệ n tập ancol – phenol *(học phần phenol)*** *(tiết 2)*  ***\* Kiến thức:*** Học sinh nắm  được:  Củng cố và hệ thống hoá lại tính chất hoá học của ancol, phenol và một số phương pháp điều chế.  Mối quan hệ chuyển hóa giữa hiđrocacbon và ancol – phenol qua hợp chất trung gian là dẫn xuất halogen.  ***\* Kỹ năng:***  Viết pthh biểu diễn các phản ứng của ancol và phenol.  Viết pthh của phản ứng chuyển hóa từ hiđrocacbon thành ancol, phenol  Viết CTCT các đồng  phân, đọc tên.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | Bài tập 5  (b): Không yêu cầu học sinh làm |
| **30** |  | **BS15** |  | **Luyệ n tập phenol**  ***\* Kiến thức:***  - Giải một số dạng bài tập cơ | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như: |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 12/04  đến  17/04 |  |  |  |  | bản như viết phương trình  phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT; xác định thành phần % các chất trong hỗn hợp, CM, C%, hiệu suất phản ứng, .....  - Vận dụng các phương pháp cụ thể để giải bài tập như áp dụng ĐLBT khối lượng…  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các*  *phương pháp giải hợp lí đối với dạng toán về phenol, viết phương trình phản ứng, chuỗi phản ứng, viết đồng phân, đọc tên, nhận biết, xác định CTPT, CTCT,...*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |
| **43. Bài thực hành**  **5: Tính chất của etanol, glixerol và phenol** | 61 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **43. Bài thự c hành 5: Tính chất của etanol, glixerol và**  **phenol**  ***\* Kiến thức***  Biết được mục đích, cách  tiến hành, kỹ thuật thực hiện các thí nghiệm :  + Etanol tác dụng với natri.  + Glixerol tác dụng với  Cu(OH)2. | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | + Phenol tác dụng với  NaOH, dung dịch brom  ***\* Kỹ năng***  - Sử dụng dụng cụ, hoá  chất để tiến hành được an toàn, thành công các thí nghiệm trên.  - Quan sát, mô tả hiện tượng, giải thích và viết các PTHH.  - Viết tường trình thí  nghiệm.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **31**  19/04  đến  24/04 | **Chƣơng 9: ANĐEHIT –**  **XETON – AXIT**  **CACBOXYLIC (**5LT + 1TH +  2BT + 1KT + **3BS**  = **12 tiết)** | **44. Anđehit –**  **Xeton** | 62 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **44. Anđe hit – Xeton** (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Định nghĩa, phân loại , danh pháp của anđehit .  - Đặc điểm cấu tạo của  anđehit : có nhóm định chức  HC = O.  - Tính chất vật lí: Trạng thái, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, tính tan.  - Tính chất hóa học của  anđehit no đơn chức (đại diện là anđehit axetic) : Tính khử (tác dụng với dung | 3 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | - Mục  A.III.2: Không dạy phản ứng oxi hóa anđehit bởi O2.  - Không  dạy: Mục B. Xeton.  - Bài tập 6  (e); Bài tập 9 không yêu cầu học sinh làm |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | dịch bạc nitrat trong  amoniac), tính oxi hoá (tác dụng với hiđro).  ***\* Kỹ năng***  - Dự đoán được tính chất  hóa học đặc trưng của  anđehit; Kiểm tra dự đoán  và kết luận.  - Quan sát thí nghiệm, hình ảnh, rút ra được nhận xét về cấu tạo và tính chất.  - Viết được các PTHH minh hoạ tính chất hoá học của anđehit fomic và anđehit axetic.  - Nhận biết được anđehit bằng phản ứng hoá học đặc trưng.  - Tính khối lượng hoặc nồng độ dung dịch anđehit trong phản ứng.  ***\* Lồng ghép*** *về ứng dụng*  *trong đời sống, sản xuất.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 63 | **44. Anđe hit – Xeton** (tiết 2)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Phương pháp điều chế | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | anđehit từ ancol bậc I, điều  chế trực tiếp anđehit fomic từ metan, anđehit axetic từ etilen. Một số ứng dụng chính của anđehit.  ***\* Kỹ năng***  - Nhận biết được anđehit  bằng phản ứng hoá học đặc  trưng.  - Tính khối lượng hoặc nồng độ dung dịch anđehit trong phản ứng.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  | - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |
| **32**  26/04  đến  01/05 | 64 | **44. Anđe hit – Xeton** (tiết 3)  ***(luyện tập phần anđehit, sử***  ***dụng bài 46)***  ***\* Kiến thức:*** Học sinh nắm  được:  Hệ thống hóa kiến thức về đồng phân, danh pháp và tính chất của anđehit.  ***\* Kỹ năng:***  Viết công thức cấu tạo, gọi tên các anđehit, xeton.  Viết phương trình hóa học của các phản ứng minh họa tính chất hóa học của anđehit, xeton. | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | ***Sử dụng bài***  ***46. Luyện tập: Anđehit***  ***– xeton –***  ***axit cacboxilic*** *dạy* các nội dung luyện  tập phần anđehit ***Tích hợp khi dạy bài 44. Anđehit*** |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Vận dụng linh hoạt kiến  thức về tính chất để giải các bài tập phân biệt các chất và bài toán hóa học.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **45. Axit cacboxylic** | 65 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **45. Axit cacboxylic** (tiết 1)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Định nghĩa, phân loại, danh pháp.  - Tính chất vật lí: Nhiệt độ  sôi, độ tan trong nước; liên kết hiđro.  - Tính chất hoá học: Tính axit yếu (phân li thuận nghịch  trong dung dịch, tác dụng với  bazơ, oxit bazơ, muối của axit yếu hơn, kim loại hoạt động mạnh), tác dụng với ancol tạo thành este.  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát thí nghiệm, mô  hình... rút ra được nhận xét về cấu tạo và tính chất.  - Dự đoán được tính chất  hóa học của axit cacboxylic  no, đơn chức, mạch hở.  - Viết các PTHH minh hoạ | 3 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân  - Tự học có hướng dẫn và thuyết trình, báo cáo. | Tự học có  hướng dẫn: Mục IV.1. Tính axit |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | tính chất hoá học.  - Phân biệt axit cụ thể với ancol, phenol bằng phương pháp hoá học.  - Tính khối lượng hoặc nồng độ dung dịch axit trong phản ứng.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết  các tình huống có vấn đề,  tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **33**  03/05  đến  08/05 | 66 | **45. Axit cacboxylic** (tiết 2)  ***\* Kiến thức***  Biết được:  - Tính chất hoá học: Tính axit yếu (phân li thuận nghịch trong dung dịch, tác dụng với bazơ, oxit bazơ, muối của axit yếu hơn, kim loại hoạt động mạnh), tác dụng với ancol tạo thành este.  - Phương pháp điều chế,  ứng dụng của .  ***\* Kỹ năng***  - Quan sát thí nghiệm, mô  hình... rút ra được nhận xét về cấu tạo và tính chất.  - Dự đoán được tính chất  hóa học của axit cacboxylic  no, đơn chức, mạch hở.  - Viết các PTHH minh hoạ | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | tính chất hoá học.  - Phân biệt axit cụ thể với ancol, phenol bằng phương pháp hoá học.  - Tính khối lượng hoặc nồng độ dung dịch axit trong phản ứng.  ***\* Lồng ghép*** *về ứng dụng*  *trong đời sống.*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| 67 | **62. Axit cacboxylic** (tiết 3)  ***(luyện tập phần a*xit cacboxylic*, sử dụng bài 46)***  ***\* Kiến thức:*** Học sinh nắm  được:  Hệ thống hóa kiến thức về đồng phân, danh pháp và tính chất của axit cacboxylic.  ***\* Kỹ năng:***  Viết công thức cấu tạo, gọi tên các axit cacboxylic.  Viết phương trình hóa học của các phản ứng minh họa tính chất hóa học của axit cacboxylic.  – Vận dụng linh hoạt kiến thức về tính chất để giải các  bài tập phân biệt các chất và | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân | ***Sử dụng bài***  ***46. Luyện tập: Anđehit***  ***– xeton –***  ***axit cacboxilic*** *dạy* các nội dung luyện tập phần axit cacboxylic ***Tích hợp khi dạy bài***  ***45.* axit cacboxylic** |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | bài toán hóa học.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế |  |  |  |
| **34**  10/05  đến  15/05 | **47. Bài thực hành**  **6: Tính chất của**  **anđehit, axit**  **cacboxylic** | 68 | **Hóa học**  **hữu**  **cơ** | **47. Bài thự c hành 6: Tính chất của an đehit, ax it**  **cacboxylic**  ***\* Kiến thức***  - Biết được mục đích,  cách tiến hành, kỹ thuật thực hiện các thí nghiệm:  + Phản ứng tráng gương:  HCHO tác dụng với dung dịch AgNO3 trong NH3.  + Tác dụng của axit axetic  với quì tím, Na2CO3, etanol.  ***\* Kỹ năng***  - Sử dụng dụng cụ, hoá chất  để tiến hành được an toàn , thành công các TN trên.  - Quan sát, mô tả hiện tượng, giải thích và viết các PTHH.  - Viết tường trình TN  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | quan đến thực tế |  |  |  |
|  |  |  | 46. Luyện tập: Anđehit –  xeton – axit cacboxilic |  |  | *Đã tích hợp*  *bài 46 trong bài 44, 45.* |
| **Ôn tập học kì** | **Ôn tập học kì 2** | 69 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **Ôn tập học kì 2**  ***\* Kiến thức:***  - Tính chất hóa học cơ bản  của các chương.  - Giải một số BT ứng dụng.  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ môn, cẩn thận, chính xác trong việc nêu và giải quyết các tình huống có vấn đề, tính toán, nghiêm túc trong quá trình học tập, liên hệ và giải quyết các vấn đề có liên quan đến thực tế | 1 | Phối hợp các hình  thức tổ chức dạy học  như:  - Dạy học cả lớp  - Dạy học theo nhóm  - Tổ chức theo cá nhân |  |
| **35**  17/05  đến  22/05 | **KIỂM TRA**  **Đ ỊNH KỲ** | **KIỂM TRA HỌC KÌ 2** | 70 | **Hóa học hữu**  **cơ** | **KIỂM TRA HỌ C KÌ 2**  ***\* Kiến thức:***  Viết các phản ứng chứng minh tính chất của Hiđrocacbon no, không no, thơm; hợp chất có chứa nhóm chức (ancol, axit cacboxylic, anđehit,...)  Các bài tập nhận biết các hợp chất Hiđrocacbon no, không no, thơm; hợp chất có chứa nhóm chức (ancol, axit cacboxylic, anđehit,...)  Giải thích TCHH của các chất dựa vào cấu tạo.  Giải các bài tập các  chương V, VI, VII, VIII, IX.  ***\* Kĩ năng:*** *vận dụng các* | 1 | - Kiểm tra tập trung |  |

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | *phương pháp giải hợp lí đối*  *với dạng toán về kiến thức*  *chương V, VI, VII, VIII, IX; .*  ***\* Thái độ:*** Hứng thú với bộ  môn, cẩn thận, chính xác trong việc tính toán, nghiêm túc trong quá trình làm bài. |  |  |  |

***Ghi chú:***

***-*** Không đưa các bài tập nặng về tính toán, ít bản chất hóa học trong dạy học, thi, kiểm tra đánh giá.

- Các nội dung thí nghiệm khó, độc hại hoặc cần nhiều thời gian có thể sử dụng video thí nghiệm hoặc thí nghiệm mô phỏng.

**TỔ TRƢỞNG CHUYÊN MÔN HIỆU TRƢỞNG**

*(Họ tên, chữ ký) (Kí, đóng dấu)*

**Kế hoạch giáo dục môn Hóa học – Lớp 11 *Năm học 2020 - 2021***